

Số: 17/2023/TT-BKHCN

Hà Nội, ngày 09 tháng 8 năm 2023

THÔNG TƯ

Hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành khoa học và công nghệ, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập

Căn cứ Nghị định số 28/2023/NĐ-CP ngày 02 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành khoa học và công nghệ, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn về danh mục vị trí việc làm; bản mô tả công việc; khung năng lực của vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và vị trí việc làm viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ; cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thông tư này áp dụng đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập được cấp có thẩm quyền thành lập theo quy định của pháp luật (trừ cơ sở giáo dục đại học, tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và các tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc phạm vi quản lý của chính quyền đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt) và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập có hoạt động khoa học và công nghệ căn cứ quy định của Thông tư này và các quy định pháp luật liên quan để áp dụng.

3. Tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội thực hiện theo quy định tại Thông tư này và các quy định pháp luật khác liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc, căn cứ xác định vị trí việc làm trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập

1. Nguyên tắc xác định vị trí việc làm

a) Thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây viết tắt là Nghị định số 106/2020/NĐ-CP).

b) Mỗi vị trí việc làm phải có tên gọi cụ thể và gắn với chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý hoặc hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

2. Căn cứ xác định vị trí việc làm thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP.

Điều 4. Danh mục vị trí việc làm

1. Danh mục vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Danh mục vị trí việc làm viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 5. Bản mô tả công việc và khung năng lực

1. Bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Trình độ, năng lực của vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý phải phù hợp với tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý do cấp có thẩm quyền quy định; trình độ, năng lực của vị trí việc làm viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ bảo đảm phù hợp với tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ do Bộ Khoa học và Công nghệ quy định hoặc tiêu chuẩn ngạch công chức chuyên ngành hành chính do Bộ Nội vụ quy định.

Khung cấp độ xác định yêu cầu về năng lực vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Trên cơ sở Bản mô tả công việc và khung năng lực quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này, tổ chức khoa học và công nghệ công lập và đơn vị sự nghiệp công lập có hoạt động khoa học và công nghệ xây dựng Bản mô tả công việc và khung năng lực cụ thể đối với từng vị trí việc làm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 6. Cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập

1. Cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp được xác định theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP.

2. Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, điều chỉnh Đề án vị trí việc làm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập quy định cụ thể cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

Điều 7. Điều khoản chuyển tiếp

Viên chức đang giữ hạng chức danh nghề nghiệp viên chức cao hơn so với hạng chức danh nghề nghiệp theo yêu cầu của vị trí việc làm được quy định tại Thông tư này thì được bảo lưu cho đến khi có hướng dẫn mới của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 8. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 9 năm 2023.

Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới ban hành.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, người đứng đầu tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Khoa học và Công nghệ để được hướng dẫn, xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các Đoàn thể;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo, Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử của Bộ KH&CN;
- Bộ KH&CN: Bộ trưởng, các Thứ trưởng, các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ;
- Sở KH&CN các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT, TCCB, PC.

Thư ký



Huỳnh Thành Đạt



Phụ lục I
DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ
TRONG TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CÔNG LẬP

(Ban hành kèm theo Thông tư số 7/2023/TT-BKHCN ngày 09 tháng 8 năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Stt	Tên vị trí việc làm (VTVL)	Chú thích
A	VTVL Hội đồng quản lý	
1	Chủ tịch Hội đồng quản lý	
2	Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý	
3	Thành viên Hội đồng quản lý	Bao gồm Thư ký Hội đồng quản lý
B	VTVL lãnh đạo, quản lý trong tổ chức khoa học và công nghệ (KH&CN) công lập	
I	Bộ, cơ quan ngang Bộ	
I.I	VTVL lãnh đạo, quản lý trong tổ chức KH&CN công lập thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ	
1	Người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập trực thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ (sau đây gọi là tổ chức KH&CN công lập cấp 1 thuộc Bộ)	Viện trưởng/ Giám đốc Trung tâm
2	Cấp phó của người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập cấp 1 thuộc Bộ	Phó Viện trưởng/ Phó Giám đốc Trung tâm
3	Người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập trực thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 1 thuộc Bộ (sau đây gọi là tổ chức KH&CN công lập cấp 2 thuộc Bộ)	Viện trưởng/ Giám đốc Trung tâm
4	Cấp phó của người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập cấp 2 thuộc Bộ	Phó Viện trưởng/ Phó Giám đốc Trung tâm
5	Người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập trực thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 2 thuộc Bộ (sau đây gọi là tổ chức KH&CN công lập cấp 3 thuộc Bộ)	Viện trưởng/ Giám đốc Trung tâm
6	Cấp phó của người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập cấp 3 thuộc Bộ	Phó Viện trưởng/ Phó Giám đốc Trung tâm
7	Trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 1 thuộc Bộ	Chánh Văn phòng/ Trưởng phòng/ Trưởng ban/ Trưởng Chi nhánh/ Trưởng Văn phòng đại diện
8	Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 1 thuộc Bộ	Phó Chánh Văn phòng/ Phó Trưởng phòng/ Phó Trưởng ban/ Phó Trưởng chi nhánh, Văn phòng đại diện

Stt	Tên vị trí việc làm (VTVL)	Chú thích
9	Trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 2 thuộc Bộ	Chánh Văn phòng/ Trưởng phòng/ Trưởng ban/ Trưởng Chi nhánh/ Trưởng Văn phòng đại diện
10	Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 2 thuộc Bộ	Phó Chánh Văn phòng/ Phó Trưởng phòng/ Phó Trưởng ban/ Phó Trưởng chi nhánh, Văn phòng đại diện
11	Trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 3 thuộc Bộ	Chánh Văn phòng/ Trưởng phòng/ Trưởng ban/ Trưởng Chi nhánh/ Trưởng Văn phòng đại diện/ Giám đốc Trạm, trại nghiên cứu
12	Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 3 thuộc Bộ	Phó Chánh Văn phòng/ Phó Trưởng phòng/ Phó Trưởng ban/ Phó Trưởng chi nhánh, Văn phòng đại diện/ Phó Giám đốc Trạm, trại nghiên cứu
I.II	VTVL lãnh đạo, quản lý trong tổ chức KH&CN công lập thuộc Tổng cục và tổ chức tương đương thuộc Bộ	
1	Người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập trực thuộc Tổng cục và tổ chức tương đương thuộc Bộ (sau đây gọi là tổ chức KH&CN công lập cấp 1 thuộc Tổng cục)	Viện trưởng/ Giám đốc Trung tâm
2	Cấp phó của người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập cấp 1 thuộc Tổng cục	Phó Viện trưởng/ Phó Giám đốc Trung tâm
3	Người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập trực thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 1 thuộc Tổng cục (sau đây gọi là tổ chức KH&CN công lập cấp 2 thuộc Tổng cục)	Viện trưởng/ Giám đốc Trung tâm
4	Cấp phó của người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập cấp 2 thuộc Tổng cục	Phó Viện trưởng/ Phó Giám đốc Trung tâm
5	Trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 1 thuộc Tổng cục	Trưởng phòng/ Chánh Văn phòng/ Trưởng Chi nhánh /Trưởng Văn phòng đại diện
6	Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 1 thuộc Tổng cục	Phó Trưởng phòng/ Phó Chánh văn phòng/Phó Trưởng Chi nhánh/Phó Trưởng văn phòng đại diện
7	Trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 2 thuộc Tổng cục	Trưởng phòng/ Chánh Văn phòng/ Trưởng Chi nhánh /Trưởng Văn phòng đại diện
8	Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 2 thuộc Tổng cục	Phó Trưởng phòng/ Phó Chánh văn phòng/Phó Trưởng Chi nhánh/Phó Trưởng văn phòng đại diện

Stt	Tên vị trí việc làm (VTVL)	Chú thích
I.III	VTVL lãnh đạo, quản lý trong tổ chức KH&CN công lập thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Bộ	
1	Người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập trực thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Bộ (sau đây gọi là tổ chức KH&CN công lập cấp 1 thuộc Cục thuộc Bộ)	Viện trưởng/ Giám đốc Trung tâm
2	Cấp phó của người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập cấp 1 thuộc Cục thuộc Bộ	Phó Viện trưởng/ Phó Giám đốc Trung tâm
3	Người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập trực thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 1 thuộc Cục thuộc Bộ (sau đây gọi là tổ chức KH&CN công lập cấp 2 thuộc Cục thuộc Bộ)	Viện trưởng/ Giám đốc Trung tâm
4	Cấp phó của người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập cấp 2 thuộc Cục thuộc Bộ	Phó Viện trưởng/ Phó Giám đốc Trung tâm
5	Trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 1 thuộc Cục thuộc Bộ	Trưởng phòng/ Chánh Văn phòng/Trưởng Chi nhánh/Trưởng Văn phòng đại diện
6	Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 1 thuộc Cục thuộc Bộ	Phó Trưởng phòng/ Phó Chánh văn phòng/Phó Trưởng Chi nhánh/ Phó Trưởng Văn phòng đại diện
7	Trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 2 thuộc Cục thuộc Bộ	Trưởng phòng/ Chánh Văn phòng/Trưởng Chi nhánh/Trưởng Văn phòng đại diện
8	Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 2 thuộc Cục thuộc Bộ	Phó Trưởng phòng/ Phó Chánh văn phòng/Phó Trưởng Chi nhánh/ Phó Trưởng Văn phòng đại diện
I.IV	VTVL lãnh đạo, quản lý trong tổ chức KH&CN công lập thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Tổng cục thuộc Bộ	
1	Người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập trực thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Tổng cục	Viện trưởng/ Giám đốc Trung tâm
2	Cấp phó của người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập trực thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Tổng cục	Phó Viện trưởng/ Phó Giám đốc Trung tâm
3	Trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức KH&CN công lập trực thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Tổng cục	Trưởng phòng/ Chánh Văn phòng/Trưởng Chi nhánh/Trưởng Văn phòng đại diện

Stt	Tên vị trí việc làm (VTVL)	Chú thích
4	Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức KH&CN công lập trực thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Tổng cục	Phó Trưởng phòng/ Phó Chánh văn phòng/Phó Trưởng Chi nhánh/ Phó Trưởng Văn phòng đại diện
II	Cơ quan thuộc Chính phủ	
1	Người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập trực thuộc cơ quan thuộc Chính phủ (sau đây gọi là tổ chức KH&CN công lập cấp 1 trực thuộc cơ quan thuộc Chính phủ)	Viện trưởng/Tổng Giám đốc/ Giám đốc trung tâm
2	Cấp phó của người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập cấp 1 trực thuộc cơ quan thuộc Chính phủ	Phó Viện trưởng/Phó Tổng Giám đốc/ Phó Giám đốc Trung tâm
3	Người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập trực thuộc tổ chức KH&CN cấp 1 trực thuộc cơ quan thuộc Chính phủ (sau đây gọi là tổ chức KH&CN công lập cấp 2 thuộc cơ quan thuộc Chính phủ)	Viện trưởng/Tổng Giám đốc/ Giám đốc trung tâm
4	Cấp phó của người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập trực thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 2 thuộc cơ quan thuộc Chính phủ	Phó Viện trưởng/Phó Tổng Giám đốc/ Phó Giám đốc Trung tâm
5	Trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 1 trực thuộc cơ quan thuộc Chính phủ	Chánh Văn phòng/ Trưởng phòng/ Trưởng Chi nhánh/Trưởng Văn phòng đại diện
6	Phó Trưởng phòng và tương đương trực thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 1 trực thuộc cơ quan thuộc Chính phủ	Phó Chánh Văn phòng/ Phó Trưởng phòng/ Phó Trưởng Chi nhánh/ Phó Trưởng Văn phòng đại diện
7	Trưởng phòng và tương đương trực thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 2 thuộc cơ quan thuộc Chính phủ	Chánh Văn phòng/ Trưởng phòng/ Trưởng Chi nhánh/Trưởng Văn phòng đại diện
8	Phó Trưởng phòng và tương đương trực thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 2 thuộc cơ quan thuộc Chính phủ	Phó Chánh Văn phòng/ Phó Trưởng phòng/ Phó Trưởng Chi nhánh/ Phó Trưởng Văn phòng đại diện
III	Tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL)	
1	Người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập trực thuộc tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là ĐVSNCL	Viện trưởng/ Giám đốc Trung tâm
2	Cấp phó của người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập trực thuộc tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là ĐVSNCL	Phó Viện trưởng /Phó Giám đốc Trung tâm

Stt	Tên vị trí việc làm (VTVL)	Chú thích
3	Trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức KH&CN công lập trực thuộc tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là ĐVSNCL	Chánh Văn phòng/ Trưởng phòng/ Trưởng Chi nhánh/Trưởng Văn phòng đại diện
4	Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức KH&CN công lập trực thuộc tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là ĐVSNCL	Phó Chánh Văn phòng/ Phó Trưởng phòng/ Phó Trưởng Chi nhánh/ Phó Trưởng Văn phòng đại diện
IV	Tổ chức KH&CN công lập là đơn vị trực thuộc hoặc thành viên Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	
1	Người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập trực thuộc (hoặc là thành viên) Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là tổ chức KH&CN công lập cấp 1 thuộc ĐHQG)	Viện trưởng/ Giám đốc Trung tâm
2	Cấp phó của người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập cấp 1 thuộc ĐHQG	Phó Viện trưởng/ Phó Giám đốc Trung tâm
3	Người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập trực thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 1 thuộc ĐHQG (sau đây gọi là tổ chức KH&CN công lập cấp 2 thuộc ĐHQG)	Viện trưởng/ Giám đốc Trung tâm
4	Cấp phó của người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập cấp 2 thuộc ĐHQG	Phó Viện trưởng/ Phó Giám đốc Trung tâm
5	Trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 1 thuộc ĐHQG	Chánh Văn phòng/ Trưởng phòng/ Trưởng Chi nhánh/Trưởng ban/ Trưởng Văn phòng đại diện
6	Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 1 thuộc ĐHQG	Phó Chánh Văn phòng/ Phó Trưởng phòng/ Phó Trưởng Chi nhánh/ Phó Trưởng ban/ Phó Trưởng Văn phòng đại diện
7	Trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 2 thuộc ĐHQG	Chánh Văn phòng/ Trưởng phòng/ Trưởng Chi nhánh/Trưởng ban/ Trưởng Văn phòng đại diện
8	Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 2 thuộc ĐHQG	Phó Chánh Văn phòng/ Phó Trưởng phòng/ Phó Trưởng Chi nhánh/ Phó Trưởng ban/ Phó Trưởng Văn phòng đại diện

Stt	Tên vị trí việc làm (VTVL)	Chú thích
V	Ủy ban nhân dân các tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là UBND cấp tỉnh)	
V.I	Tổ chức KH&CN công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
1	Người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập trực thuộc UBND cấp tỉnh (sau đây gọi là tổ chức KH&CN công lập cấp 1 thuộc UBND cấp tỉnh)	Viện trưởng/ Giám đốc Trung tâm
2	Cấp phó của người đứng đầu thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 1 thuộc UBND cấp tỉnh	Phó Viện trưởng/ Phó Giám đốc Trung tâm
3	Người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập trực thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 1 thuộc UBND cấp tỉnh (sau đây gọi là tổ chức KH&CN công lập cấp 2 thuộc UBND cấp tỉnh)	Viện trưởng/ Giám đốc Trung tâm
4	Cấp phó của người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập cấp 2 thuộc UBND cấp tỉnh	Phó Viện trưởng/ Phó Giám đốc Trung tâm
5	Người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập trực thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 2 thuộc UBND cấp tỉnh (sau đây gọi là tổ chức KH&CN công lập cấp 3 thuộc UBND cấp tỉnh)	Viện trưởng/ Giám đốc Trung tâm
6	Cấp phó của người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập cấp 3 thuộc UBND cấp tỉnh	Phó Viện trưởng/ Phó Giám đốc Trung tâm
7	Trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 1 thuộc UBND cấp tỉnh	Trưởng phòng/ Chánh Văn phòng/ Trưởng Chi nhánh/ Trưởng Văn phòng đại diện
8	Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 1 thuộc UBND cấp tỉnh	Phó Trưởng phòng/ Phó Chánh Văn phòng/ Phó Trưởng Chi nhánh/ Phó Trưởng Văn phòng đại diện
9	Trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 2 thuộc UBND cấp tỉnh	Trưởng phòng/ Chánh Văn phòng/ Trưởng Chi nhánh/ Trưởng Văn phòng đại diện
10	Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 2 thuộc UBND cấp tỉnh	Phó Trưởng phòng/ Phó Chánh Văn phòng/ Phó Trưởng Chi nhánh/ Phó Trưởng Văn phòng đại diện
11	Trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 3 thuộc UBND cấp tỉnh	Trưởng phòng/ Chánh Văn phòng/ Trưởng Chi nhánh/ Trưởng Văn phòng đại diện
12	Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 3 thuộc UBND cấp tỉnh	Phó Trưởng phòng/ Phó Chánh Văn phòng/ Phó Trưởng Chi nhánh/ Phó Trưởng Văn phòng đại diện

Stt	Tên vị trí việc làm (VTVL)	Chú thích
V.II	Tổ chức KH&CN công lập thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
1	Người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập trực thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh (sau đây gọi là tổ chức KH&CN công lập cấp 1 thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh)	Viện trưởng/ Giám đốc Trung tâm
2	Cấp phó của người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập cấp 1 thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh	Phó Viện trưởng/ Phó Giám đốc Trung tâm
3	Người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập trực thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 1 thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh (sau đây gọi là tổ chức KH&CN công lập cấp 2 thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh)	Viện trưởng/ Giám đốc Trung tâm
4	Cấp phó của người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập cấp 2 thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh	Phó Viện trưởng/ Phó Giám đốc Trung tâm
5	Trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 1 thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh	Trưởng phòng/ Chánh Văn phòng/ Trưởng Chi nhánh/ Trưởng Văn phòng đại diện
6	Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 1 thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh	Phó Trưởng phòng/Phó Chánh Văn phòng/ Phó Trưởng Chi nhánh/ Phó Trưởng Văn phòng đại diện
7	Trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 2 thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh	Trưởng phòng/ Chánh Văn phòng/ Trưởng Chi nhánh/ Trưởng Văn phòng đại diện
8	Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức KH&CN công lập cấp 2 thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh	Phó Trưởng phòng/Phó Chánh Văn phòng/ Phó Trưởng Chi nhánh/ Phó Trưởng Văn phòng đại diện
V.III	Tổ chức KH&CN công lập thuộc Chi cục thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
1	Người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập trực thuộc Chi cục thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh (sau đây gọi là tổ chức KH&CN công lập thuộc Chi cục thuộc Sở và tương đương)	Viện trưởng/ Giám đốc Trung tâm
2	Cấp phó của người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập trực thuộc Chi cục thuộc Sở và tương đương	Phó Viện trưởng/ Phó Giám đốc Trung tâm

Stt	Tên vị trí việc làm (VTVL)	Chú thích
3	Trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức KH&CN công lập trực thuộc Chi cục thuộc Sở và tương đương	Trưởng phòng/ Chánh Văn phòng/ Trưởng Chi nhánh/ Trưởng Văn phòng đại diện
4	Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức KH&CN công lập trực thuộc Chi cục thuộc Sở và tương đương	Phó Trưởng phòng/Phó Chánh Văn phòng/ Phó Trưởng Chi nhánh/ Phó Trưởng Văn phòng đại diện
V.IV	Tổ chức KH&CN công lập thuộc tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
1	Người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập trực thuộc tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp tỉnh	Viện trưởng/ Giám đốc Trung tâm
2	Cấp phó của người đứng đầu tổ chức KH&CN công lập trực thuộc tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp tỉnh	Phó Viện trưởng/ Phó Giám đốc Trung tâm
3	Trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức KH&CN công lập trực thuộc tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp tỉnh	Trưởng phòng/ Chánh Văn phòng/ Trưởng Chi nhánh/ Trưởng Văn phòng đại diện
4	Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức KH&CN công lập trực thuộc tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp tỉnh	Phó Trưởng phòng/Phó Chánh Văn phòng/ Phó Trưởng Chi nhánh/ Phó Trưởng Văn phòng đại diện

Phụ lục II
DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM VIÊN CHỨC
CHUYÊN NGÀNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
(Ban hành kèm theo Thông tư số 17/2023/TT-BKHCN ngày 09 tháng 8 năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Stt	Tên vị trí việc làm	Hạng chức danh nghề nghiệp tương ứng
1	Nghiên cứu viên cao cấp	Nghiên cứu viên cao cấp (hạng I)
2	Nghiên cứu viên chính	Nghiên cứu viên chính (hạng II)
3	Nghiên cứu viên	Nghiên cứu viên (hạng III)
4	Trợ lý nghiên cứu	Trợ lý nghiên cứu (hạng IV)
5	Kỹ sư cao cấp	Kỹ sư cao cấp (hạng I)
6	Kỹ sư chính	Kỹ sư chính (hạng II)
7	Kỹ sư	Kỹ sư (hạng III)
8	Kỹ thuật viên	Kỹ thuật viên (hạng IV)
9	Đánh giá sự phù hợp hạng I	Kỹ sư cao cấp (hạng I) hoặc tương đương
10	Đánh giá sự phù hợp hạng II	Kỹ sư chính (hạng II) hoặc tương đương
11	Đánh giá sự phù hợp hạng III	Kỹ sư (hạng III) hoặc tương đương
12	Năng suất, chất lượng hạng I	Nghiên cứu viên cao cấp (hạng I) hoặc tương đương
13	Năng suất, chất lượng hạng II	Nghiên cứu viên chính (hạng II) hoặc tương đương
14	Năng suất, chất lượng hạng III	Nghiên cứu viên (hạng III) hoặc tương đương
15	Sở hữu trí tuệ hạng II	Chuyên viên chính hoặc tương đương
16	Sở hữu trí tuệ hạng III	Chuyên viên hoặc tương đương